

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 2024.10.25.30/TN



Tên đơn vị yêu cầu:

ISO 9001:2015 Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La

Loại mẫu : Nước sinh hoạt sau đồng hồ tổng của Nhà máy nước Bản Mòng

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1	Amoni tính theo N (*)	mg/l	0,015	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
4	Hàm lượng Bari(*)	mg/l	0,026	0,7	SMEWW 3125:2012
5	Hàm lượng Bo(*)	mg/l	0,006	0,3	SMEWW 3125:2012
6	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	0,001	0,003	TCCS HD – 02/01
7	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,01	TCCS HD – 02/01
8	Chromium (Cr)	mg/l	KPH (Lod: 0,0039)	0,05	TCCS HD – 02/01
9	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	1	TCCS HD – 01/01
10	Florua(*)	mg/l	0,26	1,5	SMEWW 4500F-D:2017
11	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	2	TCCS HD – 01/01
12	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
13	Natri(*)	mg/l	4,6	200	SMEWW 3125B:2017
14	Nhôm(*)	mg/l	0,07	0,2	SMEWW 3125B:2017
15	Nickel (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,07	TCCS HD – 02/01

16	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
17	Sunfat (SO_4^{2-})(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO_4^{2-} E:2017
18	Sunfua (S^{2-})(*)	mg/l	0,023	0,05	SMEWW 4500 S^{2-} D:2017
19	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod: 0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
20	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	280	1000	SMEWW 2540 C:2017
21	Hàm lượng Xianua(*)	mg/l	<0,002	0,05	SMEWW4500-CN- C.F :2017
22	1,1,1 - Tricloroetan(*)	µg/l	<0,04	2000	EPA 524.2
23	1,2 Dicloroetan(*)	µg/l	<0,03	30	EPA 524.2
24	1,2 Dicloroeten(*)	µg/l	<0,03	50	EPA 524.2
25	Cacbonetetraclorea(*)	µg/l	<0,26	2	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
26	Diclorometan(*)	µg/l	<0,13	20	EPA 524.2
27	Tetracloroeten(*)	µg/l	<9,0	40	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
28	Tricloroeten(*)	µg/l	<0,02	20	EPA 524.2
29	Vinyl clorua(*)	µg/l	<0,02	0,3	EPA 524.2
30	Benzen(*)	µg/l	<0,3	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
31	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
32	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP. 44:2022
33	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
34	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
35	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510 C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
36	1,2 - Diclorobenzen(*)	µg/l	<10	1000	US EPA 8270D
37	Monoclo benzen(*)	µg/l	<1	300	US EPA 8270D
38	Triclorobenzen(*)	µg/l	<5	20	US EPA 8270D

39	Acrylamide(*)	µg/l	<0,01	0,5	US EPA 8260C
40	Epichlorhydrin(*)	µg/l	<0,01	0,4	US EPA 8260C
41	Hexachloro butadiene (*)	µg/l	<0,01	0,6	US EPA 8270D
42	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	µg/l	<0,01	1,0	US EPA 8260C
43	1,2 – Dicloropropan (*)	µg/l	<2	40	US EPA 555
44	1,3 - Dichloropropen(*)	µg/l	<2	20	US EPA 555
45	2,4 - D(*)	µg/l	<1	30	US EPA 555
46	2,4 - DB(*)	µg/l	<1	90	US EPA 555
47	Alachlor(*)	µg/l	<1	20	US EPA 507
48	Aldicarb(*)	µg/l	<1	10	US EPA 1699
49	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine (*)	µg/l	<0,1	100	US EPA 1699
50	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
51	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	NIOEH.HD.H.PP.119:20 23
52	Clodane(*)	µg/l	<0,01	0,2	US EPA 8260C
53	Clorotoluron(*)	µg/l	<1,0	30	US EPA 1699
54	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
55	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
56	Dichloprop(*)	µg/l	<10	100	US EPA 515.4
57	Fenoprop(*)	µg/l	<0,01	9	EPA 8081.B & TCVN 9241:2012
58	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	<0,081	200	NIOEH.HD.H.PP. 100:2023
59	Isoproturon(*)	µg/l	<0,1	9	US EPA 1699
60	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP. 121:2023

61	Mecoprop(*)	µg/l	<0,1	10	US EPA 1699
62	Methoxychlor(*)	µg/l	<0,1	20	US EPA 1699
63	Molinate(*)	µg/l	<0,1	6	US EPA 1699
64	Pendimetalin(*)	µg/l	<0,1	20	US EPA 1699
65	Permethrin(*)	µg/l	0,40	20	NIOEH.HD.H.PP. 119:2023
66	Propanil(*)	µg/l	<0,1	20	NIOEH.HD.H.PP. 114:2023
67	Simazine(*)	µg/l	<0,01	2	US EPA 525.3
68	Trifuralin(*)	µg/l	<0,1	20	US EPA 1699
69	2,4,6 Triclorophenol(*)	µg/l	< 50	200	US EPA 1699
70	Bromat (*)	µg/l	<0,1	10	TCVN 6494:1999
71	Bromodicloromethane(*)	µg/l	0,94	60	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
72	Bromoform (Bromofoc (*))	µg/l	0,82	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
73	Clorofom(*)	µg/l	< 0,02	300	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
74	Dibromoaxetonitril(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
75	Dibromocloromethane(*)	µg/l	< 0,07	100	NIOEH.HD.H.PP. 115:2023
76	Dicloroaxetonitril(*)	µg/l	< 0,01	20	EPA 551.1
77	Dichloroacetic acid (*)	µg/l	<0,01	50	US EPA 551.1
78	Focmaldehyde(*)	µg/l	<10	900	US EPA 551.1
79	Monocloramin(*)	µg/l	< 0,1	3,0	US EPA 8270D
80	Monochloroacetic acid(*)	µg/l	<0,01	20	SMEWW 6251: 2012
81	Tricloroaxetic acid(*)	µg/l	<10	200	US EPA 551.1
82	Tricloroaxetonitril(*)	µg/l	<0,3	1	US EPA 551.1



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

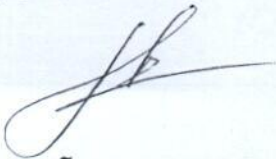
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 708/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bản Mòng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 64/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 721/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09- 10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.20	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.98	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	84	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.80	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.1 <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.40	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
Son La, ngày 13 tháng 10 năm 2024 Phụ trách Kỹ thuật bộ phận thử nghiệm  Nguyễn Hoàng Lân Kiểm soát  Đỗ Quang Phương P. Tổng giám đốc  Phạm Ngọc Dũng <u>Ghi chú:</u> - KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định. - Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang. - Mẫu do đơn vị gửi đến (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT. - Lod của NO₂ được chuyển sang tính theo N. - Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên - Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.					

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 705/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Nậm La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 61/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 718/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.36	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.10	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.19	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.46	0,2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 645/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bản Mòng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 01/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 658/BB ngày 04 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 04/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.65	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	7.59	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.74	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.68	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	86	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.64	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.45	2	TCVN 6180:1996

6	Mangan(*)	mg/L	0.024	0.1	Theo HachMethod 8149
---	-----------	------	-------	-----	----------------------

Sơn La, ngày 09 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO_2 được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 706/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Thu Giang – SN 41, đường Hoàng Quốc Việt – p.Quyết Thắng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 62/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 719/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.50	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.96	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.13	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 707/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần VBIC Sơn La
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Hà Kim Dung – Tổ 6 – p.Quyết Thắng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 63/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 720/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.62	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.12	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.06	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Ph. Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2024.10.25.31/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Phiêng Ban – CNCN Bắc Yên
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,0033)	0,02	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
4	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
5	Natri (Na) (*)	mg/l	4,2	200	SMEWW 3500 Na: 2017
6	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,07	0,2	SMEWW 3125B:2017
7	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
8	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
9	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	0,35	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
23	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
24	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Uuong

[Signature]



[Signature]

Điêu Thị Thương

Điêu Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 671/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Phiêng Ban
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 27/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 684/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



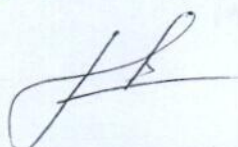
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.29	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.41	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.37	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	50	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.29	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.91	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.34/TN



Tên đơn vị yêu cầu® : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Bắc Yên (vòi nước sinh hoạt nhà Đồ Thị Toàn, TK 1, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,0033)	0,02	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
4	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
5	Natri (Na) (*)	mg/l	5,1	200	SMEWW 3500 Na: 2017
6	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,10	0,2	SMEWW 3125B:2017
7	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
8	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
9	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	0,42	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
23	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
26	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 672/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đỗ Thị Toàn - TK 1 - TT Bắc Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 28/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 685/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	1.52	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.57	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.17	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	40	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.38	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.09	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

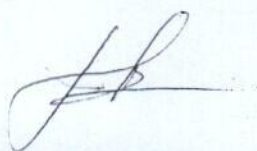
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lqd của NO_2 được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.35/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Bắc Yên (vòi nước sinh hoạt nhà Đậu Ngọc Sinh, TK Phiêng Ban, thị trấn Bắc Yên, huyện Bắc Yên)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,0033)	0,02	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
4	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
5	Natri (Na) (*)	mg/l	4,9	200	SMEWW 3500 Na: 2017
6	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,08	0,2	SMEWW 3125B:2017
7	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
8	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
9	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	0,40	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
23	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
26	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Uuong

[Signature]



[Signature]

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lođ: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 673/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Bắc Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Đậu Ngọc Sinh - TK Phiêng Ban - TT Bắc Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 29/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 686/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.85	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.05	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	42	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.42	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.91	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

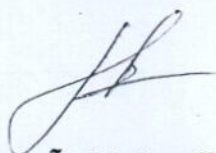
7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2024.10.25.32/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Mường Giàng – CNCN Quỳnh Nhai
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	< 0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	5,2	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,09	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	< 10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
10	Benzen(*)	µg/l	< 0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	< 9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	< 0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	< 5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	< 9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	< 9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	< 0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	< 0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
18	Cyanazine(*)	µg/l	< 0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	< 0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,37	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
28	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Uông

Uông



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lođ: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 683/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai

Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Mường Giàng

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 39/T10/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 696/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024

Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.17	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.77	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	206	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.48	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.86	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lơđ của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2024.10.25.36/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai (vòi nước sinh hoạt nhà Đỗ Xuân Thành, Xóm 1, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	4,2	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,04	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
10	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
18	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,32	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodichloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Cloroform (Clorofoc) (*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
27	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
28	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 684/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đỗ Xuân Thành – Xóm 1 – Mường Giàng
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 40/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 697/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.42	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.90	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	216	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.64	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.18	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

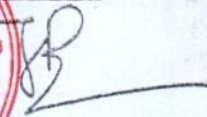
Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lơđ của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.37/TN



Tên đơn vị yêu cầu[®] : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
ISO 9001:2015
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Quỳnh Nhai (vòi nước sinh hoạt nhà
Ngô Xuân Đạt, Xóm 5, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
01	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,05	TCCS HD – 03/01
02	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500- NH ₄ ⁺ E:2017
03	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
04	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	0,001	0,003	TCCS HD – 02/01
05	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
06	Natri (Na) (*)	mg/l	4,5	200	SMEWW 3500 Na: 2017
07	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,03	0,2	SMEWW 3125B:2017
08	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
09	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
10	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
12	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
13	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995

14	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
16	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
17	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
18	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
19	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
20	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
21	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
22	Permethrin(*)	µg/l	0,34	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
23	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
24	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
25	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
26	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
27	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
28	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 685/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Quỳnh Nhai
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Ngô Xuân Đạt – Xóm 5 – Mường Giàng
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 41/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 698/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.23	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.93	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	220	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	0.70	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	< 0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	1.19	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc





Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Load của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số : 2024.10.25.33/TN



Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Sông Mã – CNCN Sông Mã
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,0033)	0,02	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
4	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
5	Natri (Na) (*)	mg/l	4,2	200	SMEWW 3500 Na: 2017
6	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,05	0,2	SMEWW 3125B:2017
7	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
8	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
9	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	0,36	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
23	Bromodichloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
24	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Uuong

[Signature]



Điêu Thị Thương

Điêu Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 695/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 51/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 708/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.69	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	102	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH <i>Lod: 0.024</i>	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.44	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH <i>Lod: 0.1</i>	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.40	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Load của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.38/TN



Tên đơn vị yêu cầu® : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Sông Mã (vòi nước sinh hoạt của Công ty xổ số, Tổ 4, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã)
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,00337)	0,02	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	0,001	0,003	TCCS HD – 02/01
4	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
5	Natri (Na) (*)	mg/l	4,9	200	SMEWW 3500 Na: 2017
6	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,08	0,2	SMEWW 3125B:2017
7	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
8	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
9	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	0,40	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
23	Bromodicloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
24	Bromoform (Bromofoc) (*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023
26	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115: 2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

(Signature)

(Signature)



(Signature)

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lođ: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp pháp "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 696/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt Công ty số số – Tổ 4 - TT Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 52/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 709/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024



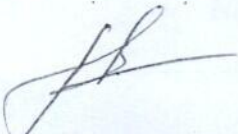
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.49	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.06	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.27	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	104	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.50	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	<0.1 Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.44	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.39/TN



Tên đơn vị yêu cầu: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
Loại mẫu: Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Sông Mã (vòi nước sinh hoạt nhà Hoàng Hương, bản Lê Hồng Phong, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã)
Số lượng mẫu: 01
Biên bản giao mẫu: Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)(*)	mg/l	<0,12	0,3	SMEWW 4500-NH ₄ ⁺ E:2017
2	Hàm lượng Antimon (Sb)	mg/l	KPH (Lod: 0,0033)	0,02	TCCS HD – 03/01
3	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,003	TCCS HD – 02/01
4	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	0,1	TCCS HD – 01/01
5	Natri (Na) (*)	mg/l	4,7	200	SMEWW 3500 Na: 2017
6	Nhôm (Al) (*)	mg/l	0,05	0,2	SMEWW 3125B:2017
7	Seleni (Se)	mg/l	KPH (Lod: 0,00058)	0,01	TCCS HD – 03/01
8	Sunfat (SO ₄ ²⁻)(*)	mg/l	<10	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E:2017
9	Benzen(*)	µg/l	<0,30	10	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
10	Etylbenzen(*)	µg/l	<9,0	300	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
11	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	<0,15	1	NIOEH.HD.H.PP.44:2022
12	Styren(*)	µg/l	<5,0	20	EPA 524.2, Revision 4.1, 1995
13	Toluen(*)	µg/l	<9,0	700	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003

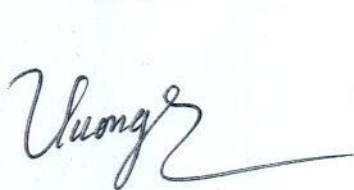
14	Xylen(*)	µg/l	<9,0	500	EPA 3510C & EPA 8015D, Revision 4, June 2003
15	Carbofuran(*)	µg/l	<0,01	5	EPA 531.2
16	Chlorpyrifos(*)	µg/l	<0,01	30	EPA 8270D, Revision 5, July 2014
17	Cyanazine(*)	µg/l	<0,016	0,6	US EPA 525.3
18	DDT và dẫn xuất(*)	µg/l	<0,016	1	TCVN 7876:2008
19	Hydroxyatrazine(*)	µg/l	< 0,081	200	NIOEH.HD.H.PP.100:2023
20	MCPA(*)	µg/l	< 0,35	2	NIOEH.HD.H.PP.121:2023
21	Permethrin(*)	µg/l	0,38	20	NIOEH.HD.H.PP.119:2023
22	Propanil(*)	µg/l	< 0,1	20	NIOEH.HD.H.PP.114:2023
23	Bromodichloromethane(*)	µg/l	< 0,10	60	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
24	Bromoform (Bromofoc)(*)	µg/l	< 0,20	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
25	Cloroform (Clorofoc)(*)	µg/l	< 0,20	300	NIOEH.HD.H.PP.115:2023
26	Dibromoacetonitrile(*)	µg/l	< 0,001	70	EPA 551.1
27	Dibromochloromethane(*)	µg/l	< 0,10	100	NIOEH.HD.H.PP.115:2023

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc









Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). Lod: giới hạn phát hiện của phương pháp. Loq: giới hạn định lượng của phương pháp phân tích "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 697/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sông Mã
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Hoàng Hương – B. Lê Hồng Phong - Sông Mã
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 53/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 710/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09 - 10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
Các thông số nhóm A					
1	Độ đục	NTU	0.48	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.31	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019
Các thông số nhóm B					
1	Độ cứng tổng (tính theo CaCO ₃)	mg/L	96	300	TCVN 6224:1996
2	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	mg/L	KPH Lod: 0.024	0.05	TCVN 6178:1996
3	Pecmanganat	mg/L	1.47	2	TCVN 6186: 1996
4	Sắt	mg/L	KPH Lod: 0.1	0.3	TCVN 6177:1996
5	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	mg/L	0.44	2	TCVN 6180:1996
6	Tụ cầu vàng	CFU/ 100mL	0	<1	SMEWW 9123B

7	Trực khuẩn mủ xanh	CFU/ 100mL	0	<1	TCVN 8881-2011
---	--------------------	---------------	---	----	----------------

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**



Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Lod của NO₂ được chuyển sang tính theo N.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 701/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Bó Cá
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 57/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 714/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.25	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.94	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.28	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.52	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.40/TN



- 01 Tên đơn vị thử mẫu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa Nhà máy nước Bó Cá – XNCN TP số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 702/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lê Thanh Hằng - Tổ 3 - P. Chiềng Lè
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 58/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 715/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.26	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.46	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.53/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP số 1 (vòi nước sinh hoạt nhà Lê Thanh Hằng, SN 89 đường Lò Văn Giá, Tổ 3, phường Chiềng Lề, TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 703/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đỗ Xuân Thúy - Tổ 12 - P. Chiềng Lề
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 59/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 716/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.19	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	6.52	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.40	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.54/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP số 1 (Vòi nước sinh hoạt nhà
Đỗ Xuân Thuý, số nhà 409 đường Chu Văn Thịnh, Tổ 12, phường
Chiềng Lề, TP Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 650/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Viện 6
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 06/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 663/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.81	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.44	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.57	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

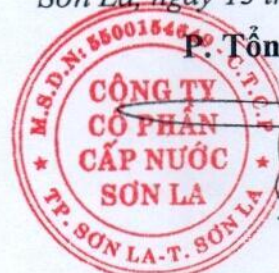
Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.41/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Viện 6 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 651/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước km 7
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 07/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 664/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.24	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.98	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.42/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Km 7 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 652/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước km 10
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 08/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 665BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.73	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.91	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương



Tổng giám đốc

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.43/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Km 10 – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 653/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2

Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Sinh

Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 09/T10/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 666BB ngày 09 tháng 10 năm 2024

Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.51	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.04	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.44	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.44/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Chiềng Sinh – XNCN TP số 2
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 655/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Nguyễn Quyết Thắng - Tổ 3 - P. Quyết Tâm
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 11/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 668BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

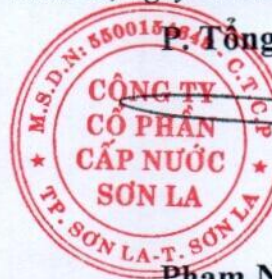
TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.10	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01.01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.55/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN TP số 2 (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Quyết Thắng, Tổ 3, phường Quyết Tâm, Tp Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Giám đốc

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 654/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 2
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Đức Toàn - Tổ 1 - P. Chiềng Sinh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 10/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 667BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.29	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.15	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.56/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN TP số 2 (vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Đức Toàn, Tổ 1, phường Chiềng Sinh, Tp Sơn La)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Uuongr

retu



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 656/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Sản
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 12/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 669/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.75	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	11.44	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.16	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.49	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01.01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.46/TN



ISO 9001:2015

- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Nà Sản – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 657/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm chính Mai Sơn
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 13/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 670/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.20	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.16	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 658/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước 19/5
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 14/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 671/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.57	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	5.14	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.23	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.48	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.47/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm 19/5 – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 659/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Cò Nồi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 15/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 672/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.14	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.21	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.45/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Cò Nòi – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Uuong



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017
Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 660/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bình Minh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 16/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 673/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.12	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.43	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01.01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.48/TN



01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm Bình Minh – XNCN Mai Sơn
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 661/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thục Anh – TK 20 – TT Hát Lót
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 17/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 674/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.25	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.10.25.57/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới XNCN Mai Sơn (vòi nước sinh hoạt nhà Trần Thực Anh, TK 20, thị trấn Hát Lót, huyện mai Sơn)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 662/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước Mai Sơn
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Thanh Hùng – TK 26/3 – xã Cò Nòi
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 18/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 675/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.10	2	TCVN6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.25	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098



Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.58/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới XNCN Mai Sơn (vòi nước sinh hoạt nhà
Lò Thanh Hùng, TK 26/3, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Uuong



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 689/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Trạm cấp nước Bất Đông
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 45/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 702/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.55	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.18	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.49/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại trạm cấp nước Bất Đông – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 690/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Hoàng Thanh Mai - TK 3 - TT Yên Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 46/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 703/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.22	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.12	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.10.25.59/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Yên Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Hoàng Thanh Mai, TK 3, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 691/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Minh - TK 1 - TT Yên Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 47/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 704/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.19	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.19	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.32	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.60/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Yên Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Minh, TK 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024
Giám đốc

Uương

Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 664/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Ly
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 20/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 677/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.55	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.97	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.36	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.46	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Điện thoại: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.10.25.50/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Ly – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 663/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Chiềng Pắc
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 19/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 676/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.24	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	< 3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.33	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.51/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Chiềng Pắc – CNCN Thuận Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 666/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Thính – bản Bó – xã Chiềng Ly
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 22/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 679/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.56	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.35	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.34	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01.01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.61/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Thuận Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Lò Văn Thính, bản Bó, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 665/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Thuận Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trương Văn Bồn – TK2 – xã Tông Lệnh
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 21/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 678/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.23	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.32	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.39	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.62/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt cuối mạng lưới CNCN Thuận Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Trương Văn Bồn, TK 2, xã Tông Lệnh, huyện Thuận Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 692/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Bưư Điện
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 48/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 705/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.46	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.21	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.50	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.52/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt tại bể chứa trạm cấp nước Bưu Điện – CNCN Mộc Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 693/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Văn Mão - TK 6 - TT Mộc Châu
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 49/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 706/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.52	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.20	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.33	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.10.25.63/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt giữa mạng lưới CNCN Mộc Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Bùi Văn Mão, TK 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Điều Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 694/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mộc Châu
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Nga - TK 13 - TT Mộc Châu
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 50/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 707/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.41	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 <i>Lod: 3.7</i>	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.24	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.35	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.10.25.64/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước sinh hoạt Cuối mạng lưới CNCN Mộc Châu (vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Thị Nga, TK 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu)
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.10.10/BBGM. Ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/ SL	Phương pháp phân tích
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,01	TCCS HD – 03/01

Sơn La, ngày 25 tháng 10 năm 2024
Giám đốc

Thử nghiệm viên

Kiểm soát



Điền Thị Thương

Điền Khắc Đa

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 646/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Xá
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 02/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 659/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.87	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	10.59	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.84	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 647/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Suối Ngọt
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 03/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 660/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.10	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.70	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.55	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 648/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Nguyễn Văn Minh - TK 6 - TT Phù Yên
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 04/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 661/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.86	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.72	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.74	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.31	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 649/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Trần Văn Quý - TK 7 - TT Phù Yên
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 05/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 662/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.83	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.93	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.60	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 680/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Sân Bay
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 36/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 693/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCDP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.94	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	3.90	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.10	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.54	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phụng

Phạm Ngọc Dũng



Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 679/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Nà Lốc
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 35/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 692/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.85	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.63	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.41	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 681/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Tạ Minh Tùng – bản Nà Lốc - TT Ít Ong
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 37/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 694/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.32	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	4.36	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.79	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.36	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 682/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Mường La
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước sinh hoạt nhà Đào Thị Thảo - TK 2 - TT Ít Ong
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 38/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 695/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.31	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	6.87	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.38	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 667/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
 Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Trạm cấp nước Pối Lanh
 Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 23/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 680/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

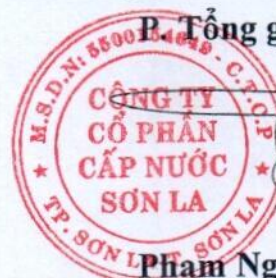
TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.38	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.06	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.30	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.57	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 668/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Bể chứa nước sạch - Nhà máy nước Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 24/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 681/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	1.54	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	12.28	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.27	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.40	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 670/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Tòng Văn Thu – bản Pom Khăng – xã Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 26/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 683/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.37	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	8.41	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.07	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.42	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	E.coli	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 669/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Sốp Cộp
Vị trí lấy mẫu : Vòi nước SH nhà Vì Văn Cường – bản Sốp Nặm – xã Sốp Cộp
Loại mẫu : Nước sinh hoạt - Mã số 25/T10/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 682/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số nhóm A	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 01:2023/SL	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.89	2	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	9.08	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.07	6.0 - 8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Clo dư	mg/L	0.30	0.2 - 1	Phương pháp PP-CLD
6	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	< 3	TCVN 6187-1:2019
7	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	< 1	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 704/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước TP số 1
 Vị trí lấy mẫu : Xưởng nước lọc tinh khiết Sowa
 Loại mẫu : Nước uống tinh khiết đóng bình - Mã số 60/T10/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 717/BB ngày 09 tháng 10 năm 2024
 Ngày phân tích : 09-10/10/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 06-1:2010/BYT	Phương pháp phân tích
1	Độ đục	NTU	0.09	-	TCVN 6184:2008
2	Màu sắc	TCU	<3.7 Lod: 3.7	15	SMEWW 2120C:2017
3	Mùi, vị (*)	-	Không mùi, không vị	không có mùi, vị lạ	Theo phương pháp nội bộ PPNB-03
4	Chỉ số pH	-	7.93	-	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
5	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019
6	<i>E.coli</i>	CFU/ 100mL	0	0	TCVN 6187-1:2019

Sơn La, ngày 13 tháng 10 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận thử nghiệm**

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc

Nguyễn Hoàng Lân

Đỗ Quang Phương



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc.